

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2019/ HNGĐ - ST

Ngày 16 / 8 / 2019

"V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con."

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Khắc Tuyn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2. Ông Trần Hữu Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị C.

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang V.

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang V tự nguyện về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2016. Sau khi kết hôn hai người về sống tại thôn B, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường cãi mắng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Hai người đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đầu

năm 2019, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh V không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh V.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017, khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C tự thỏa thuận với anh V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Quang V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

\* Ông Nguyễn Minh T (là bố đẻ anh V) có lời khai về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Quang V giống như nội dung chị C đã trình bày. Sau khi kết hôn chị C và anh V về sinh sống tại thôn B, xã B, thị xã Đông Triều. Cuộc sống chung cụ thể thế nào thì ông không nắm được, ông chỉ biết anh V có chơi bời, nợ nần dẫn đến vợ chồng ly thân và chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, còn anh V cùng mẹ đẻ đi làm ăn nơi khác. Thỉnh thoảng ông có liên lạc hỏi thăm mẹ con anh V, tuy nhiên thời gian gần đây do bận công việc nên ông cũng ít có dịp liên lạc. Việc chị C làm thủ tục ly hôn anh V, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

\* Ông Nguyễn Văn T - Trưởng thôn B, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Quang V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã B. Hai người kết hôn năm 2016 và sinh sống tại địa phương nhưng sau đó do anh V có chơi bời, nợ nần nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Anh V hiện nay đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà, còn chị C cùng con đã về nhà mẹ đẻ của chị C sinh sống.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Quang V; áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Quang V tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không tu chí làm ăn nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đầu năm 2019, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp. Anh V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Như vậy có thể thấy anh V không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Quang V không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị C được ly hôn anh V theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị C và anh V có một con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017. Trong thời gian hai người sống ly thân, cháu T vẫn ở cùng chị C, được chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Chị C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó, quá trình giải quyết vụ án, anh V không có quan điểm cụ thể về việc nuôi dưỡng con. Do vậy, cần giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị C không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Quang V.
2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị C có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Quang V không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003881 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Khắc Tuyn**





